

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Chế độ nhuận bút, thù lao áp dụng
đối với Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin của
cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của
Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên
trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của
Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH &ĐT-BTTTT ngày 15
tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin
và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình
quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì
hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Chế độ nhuận bút, thù lao áp dụng đối với Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022; thay thế Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định “Chế độ thù lao viết, biên tập tin bài trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam và các bản tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Hà Nam, Đài PT&TH Hà Nam;
- VPUB: CPVP, TH, KGVX(2);
- Hội Văn học Nghệ thuật;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Vượng

QUY ĐỊNH

**Chế độ nhuận bút, thù lao áp dụng đối với Cổng/Trang Thông tin điện tử,
bản tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Kèm theo Quyết định số: **52**/2021/QĐ-UBND
ngày **30** tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam; thù lao cho người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin, ban biên tập, những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam, người tạo lập thông tin điện tử trên Cổng thông tin điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang Thông tin điện tử được tổ chức hoạt động theo quy định.
2. Các cơ quan nhà nước xuất bản bản tin.
3. Khuyến khích áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
4. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; ban biên tập, phóng viên, người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin, người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam; người tạo lập thông tin điện tử trên Cổng thông tin điện tử.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến tác phẩm đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cổng thông tin điện tử là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng; liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. Trang thông tin điện tử là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

3. Bản tin là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí xuất bản định kỳ, sử dụng thể loại tin tức để thông tin về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ, kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

4. Tác phẩm là thuật ngữ dùng chung để nói đến các thể loại thông tin được đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin, bao gồm: tin viết, bài viết, tin tổng hợp, bài tổng hợp, bài phân tích, bài nghiên cứu, bài phỏng vấn, chính luận, phóng sự, tranh, ảnh, tin, bài dịch xuôi, dịch ngược, trả lời bạn đọc, đoạn phim số, media, trực tuyến.

5. Nhuận bút là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm được sử dụng.

6. Quỹ nhuận bút là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trích lập theo quy định để chi trả nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác.

7. Thù lao là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin, người tham gia thực hiện công việc có liên quan đến tác phẩm được đăng tải.

8. Dịch xuôi là dịch các tin, bài từ tiếng nước ngoài và tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt.

9. Dịch ngược là dịch tin, bài từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và tiếng dân tộc thiểu số.

10. Media là tác phẩm có bao gồm âm thanh và hình ảnh chuyển động, có thể bao gồm cả phụ đề.

11. Trực tuyến là kết nối một hoạt động nhất định với mạng Internet, hiển thị đối với người dùng thông qua Cổng/Trang Thông tin điện tử.

12. Số hóa thông tin là việc biến đổi các loại hình thông tin sang thông tin số.

Điều 4. Nguyên tắc trả nhuận bút, thù lao

1. Các mức chi trong Quy định này là mức tối đa, mức nhuận bút và thù lao đối với tác phẩm được đăng trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin do Thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định nhưng bảo đảm không vượt mức tối đa.

2. Mức chi trả nhuận bút, thù lao phải căn cứ vào nguồn kinh phí, thể loại, chất lượng tác phẩm và khuyến khích hoạt động sáng tạo của tác giả.

3. Chỉ những tác phẩm được duyệt đăng trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin mới được hưởng nhuận bút hoặc thù lao.

Điều 5. Nguồn chi trả nhuận bút, thù lao

Nguồn chi trả nhuận bút, thù lao: Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút và thù lao lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hằng năm, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước có trách nhiệm xây dựng dự toán nhuận bút, thù lao, gửi cơ quan quản lý tài chính cùng cấp thẩm định để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Quy định về nhuận bút

1. Khung nhuận bút

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số tối đa
1	Tin Trả lời bạn đọc	½ trang A4	2,0
2	Tranh, Ảnh	01 tranh, ảnh	2,0
	Tranh, Ảnh	Từ 02 tranh, ảnh trở lên	3,5

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số tối đa
3	Bài viết chính luận, phóng sự, phỏng vấn, ký, nghiên cứu	01 trang A4	10
4	Sáng tác văn học	01 trang A4	10
5	Media, Trục tuyến; Phim số	01 Chương trình	20

2. Cách tính nhuận bút:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Trong đó: Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Đối với tác phẩm thông qua hình thức phỏng vấn (bài phỏng vấn) thì tỷ lệ hưởng nhuận bút giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn do hai bên tự thỏa thuận.

4. Đối với hình thức trả lời bạn đọc thì tỷ lệ hưởng nhuận bút giữa người hỏi và người trả lời do hai bên tự thỏa thuận.

Điều 7. Quy định về thù lao

1. Khung thù lao

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số tối đa
1	Tin Trả lời bạn đọc	½ trang A4	0,5
2	Tranh, Ảnh	01 tranh, ảnh	0,3
	Tranh, Ảnh	Từ 02 tranh, ảnh trở lên	0,5
3	Bài viết ngắn	01 trang A4	1,5
4	Bài viết tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, phỏng vấn	01 trang A4	2,0
5	Tin dịch xuôi	½ trang A4	1,0

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số tối đa
6	Bài dịch xuôi	01 trang A4	1,5
7	Tin dịch ngược	$\frac{1}{2}$ trang A4	1,5
8	Bài dịch ngược	01 trang A4	2,0
9	Tác phẩm văn học nghệ thuật	01 trang A4	1,5

2. Cách tính thù lao:

Thù lao = Mức hệ số thù lao x Giá trị một đơn vị hệ số thù lao.

Trong đó: Giá trị một đơn vị hệ số thù lao bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Cán bộ làm công tác biên tập tin, bài được hưởng mức thù lao bằng 20% mức thù lao của người sưu tầm, cung cấp tin, bài (nếu là cán bộ kiêm nhiệm).

4. Thù lao cho việc nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn, số hóa thông tin phục vụ hoạt động của Cổng/Trang Thông tin điện tử.

Mức chi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 8. Quy định về đơn vị độ dài tin

1. Một trang A4 là 1 trang có số từ tương đương 500 từ, chữ thường, cỡ chữ 13.

2. Một bài hoặc tin có số từ xấp xỉ 250 từ thì được tính tròn thành $\frac{1}{2}$ (nửa) trang A4.

3. Một bài hoặc tin có số từ xấp xỉ 500 từ thì được tính tròn thành 1 (một) trang A4.

4. Bài viết được tính theo 1 (một) trang A4.

5. Tin viết, trả lời bạn đọc, tin dịch xuôi và tin dịch ngược được tính theo $\frac{1}{2}$ (nửa) trang A4.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ Quy định này các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai xây dựng mức chi nhuận bút, thù lao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị bảo đảm không vượt mức tối đa tại Quy định này; hằng năm lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí hằng năm của các cơ quan, đơn vị trình thẩm định.

3. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung tại Quy định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.